

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa của Trường Đại học Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 562/QĐ-KĐCLGDSG ngày 20/11/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn về việc kiện toàn Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Kế hoạch số 444/KH-KĐCLGDSG ngày 29/5/2024 về việc ban hành kế hoạch tổ chức phiên họp Lần thứ 12 của Hội đồng KĐCLGD;

Căn cứ hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa của Trường Đại học Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên họp Lần thứ 12 ngày 20/6/2024.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa của Trường Đại học Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh của Đoàn đánh giá ngoài. Đoàn đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa của Trường Đại học Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh đúng quy định hiện hành.

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa của Trường Đại học Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh sau thẩm định là: Số tiêu chí được đánh giá “Đạt” từ 4 điểm trở lên là 44/50 tiêu chí (chiếm 88,00%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí đạt yêu cầu (Chi tiết trong Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này).

Điều 2. Kiến nghị Trường Đại học Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh cần thực hiện các nhóm giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa (Chi tiết trong Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này).

Điều 3. Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa của Trường Đại học Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Trường ĐHGTVT;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Kim Dung



Phụ lục I

**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH KỸ THUẬT ĐIỀU KHIỂN VÀ TỰ ĐỘNG HÓA
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI TP. HỒ CHÍ MINH**

(Kèm theo Nghị quyết số **32/NQ-HĐKĐCLGD** ngày 20/6/2024
của Hội đồng kiểm định chất lượng giáo dục)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn				
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)		
Tiêu chuẩn 1					Tiêu chuẩn 7						
Tiêu chí 1.1	4	3,67	2	66,67	Tiêu chí 7.1	4	4,00	5	100		
Tiêu chí 1.2	3										
Tiêu chí 1.3	4										
Tiêu chuẩn 2					Tiêu chuẩn 8						
Tiêu chí 2.1	4	3,67	2	66,67	Tiêu chí 7.2	4				3,80	4
Tiêu chí 2.2	3										
Tiêu chí 2.3	4										
Tiêu chuẩn 3					Tiêu chuẩn 9						
Tiêu chí 3.1	4	3,67	2	66,67	Tiêu chí 7.3	4	4,00	5	100		
Tiêu chí 3.2	3										
Tiêu chí 3.3	4										
Tiêu chuẩn 4											Tiêu chuẩn 10
Tiêu chí 4.1	4	4,00	3	100	Tiêu chí 7.4	4				3,83	5
Tiêu chí 4.2	4										
Tiêu chí 4.3	4										
Tiêu chuẩn 5					Tiêu chuẩn 11						
Tiêu chí 5.1	4	3,80	4	80,00	Tiêu chí 7.5	4	4,40	5	100		
Tiêu chí 5.2	4										
Tiêu chí 5.3	3										
Tiêu chí 5.4	4										
Tiêu chí 5.5	4										
Tiêu chuẩn 6					Tiêu chí 8.1	3	4,40	5	100		
Tiêu chí 6.1	4	4,00	7	100	Tiêu chí 8.2	4					
Tiêu chí 6.2	4										
Tiêu chí 6.3	4										
Tiêu chí 6.4	4										
Tiêu chí 6.5	4										
Tiêu chí 6.6	4										
Tiêu chí 6.7	4										
Mức trung bình					Số tiêu chí đạt		Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)				
3,92					44		88,00				

**Phụ lục II****KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH KỸ THUẬT ĐIỀU KHIỂN VÀ TỰ ĐỘNG HÓA CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI TP. HỒ CHÍ MINH**

(Kèm theo Nghị quyết số **32/NQ-HĐKĐCLGD** ngày 20/6/2024 của Hội đồng kiểm định chất lượng giáo dục)

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa của Trường Đại học Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh, giai đoạn 2019 - 2023 cho thấy có những điểm mạnh cần tiếp tục phát huy như sau:

1. Mục tiêu của chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa được xác định rõ ràng, phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn của Trường, phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học được quy định tại Luật Giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo có 10 chuẩn đầu ra bao gồm các yêu cầu chung và yêu cầu chuyên biệt về kiến thức (05 chuẩn đầu ra), kỹ năng (03 chuẩn đầu ra), mức tự chủ và trách nhiệm (02 chuẩn đầu ra). Chuẩn đầu ra được rà soát định kỳ 02 năm/lần và có tham khảo ý kiến các bên liên quan. Chuẩn đầu ra được công bố công khai trên cổng thông tin điện tử, trên các ấn phẩm truyền thông của Khoa và Trường.

2. Bản mô tả chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa phiên bản 2020, 2022 có đầy đủ các nội dung theo quy định và được định kỳ rà soát, cập nhật theo hướng dẫn/kế hoạch của Trường. Bản mô tả chương trình đào tạo phiên bản 2022 có tổng số 120 tín chỉ với 52 học phần và bổ sung học phần Đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp. Các đề cương chi tiết học phần trong chương trình đào tạo được xây dựng theo mẫu chung và được rà soát, bổ sung, cập nhật theo hướng dẫn/kế hoạch của Trường. Bản mô tả chương trình đào tạo được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Khoa và Trường, trong Sổ tay sinh viên.

3. Chương trình dạy học được thiết kế dựa trên yêu cầu của chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm, có sự liên mạch giữa các khối kiến thức. Các học phần cơ bản có sự tương thích về nội dung và được phân bổ khá hợp lý. Chương trình dạy học được định kỳ rà soát, cập nhật, có lấy ý kiến các bên liên quan và tham khảo các chương trình đào tạo trong và ngoài nước. Chương trình dạy học phiên bản 2022 được chia thành: khối kiến thức đại cương có 32 tín chỉ, khối kiến thức cơ sở ngành có 53 tín chỉ, khối kiến thức chuyên ngành có 25 tín chỉ và thực tập và tốt nghiệp 10 tín chỉ. Trường đã có các thông báo, hướng dẫn, quy trình và kế hoạch xây dựng chương trình dạy học hướng đến đạt chuẩn đầu ra.

4. Trường đã ban hành văn bản tuyên bố chính thức về triết lý giáo dục: “Kiến thức - Kỹ năng - Sáng tạo - Hội nhập”, được công khai trên cổng thông tin

điện tử của Trường, được phổ biến trực tiếp cho người học trong tuần sinh hoạt đầu khóa, thông qua phần giới thiệu các học phần. Các hoạt động dạy và học đa dạng, được trình bày cụ thể trong đề cương chi tiết học phần và công khai đến người học trong các buổi học đầu tiên. Đề cương chi tiết các học phần đã mô tả rõ việc sử dụng các phương pháp dạy học nhằm thúc đẩy việc rèn luyện các kỹ năng thiết yếu và cải thiện kỹ năng mềm cho người học; có thiết kế hoạt động tự học giúp nâng cao khả năng học tập suốt đời cho người học; giảng viên đã sử dụng hệ thống đào tạo trực tuyến song hành cùng với giảng dạy trực tiếp hướng dẫn người học thực hiện các hoạt động tự học.

5. Trường có các văn bản liên quan đến hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, công khai trong Sổ tay sinh viên, cổng thông tin học tập. Trường ban hành quy định về bảo đảm chất lượng công tác kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học trong đó có đề cập đến đa dạng các phương pháp để kiểm tra/đánh giá kết quả học tập. Trường cũng đã đưa ra các rubrics cho đánh giá chuyên cần, đánh giá thảo luận nhóm, đánh giá trong làm việc nhóm, đánh giá bài tập thực hành, đánh giá thực tập, đánh giá tiểu luận, đánh giá đồ án môn học. Toàn bộ đề cương chi tiết các học phần đều đưa ra các phương pháp khác nhau để kiểm tra/đánh giá kết quả học tập.

6. Trường có quy định cụ thể giờ chuẩn/năm cho giảng viên và có hướng dẫn chi tiết việc quy đổi khối lượng công việc của đội ngũ giảng viên sang giờ chuẩn. Định kỳ cuối năm Trường tổ chức đánh giá, xếp loại giảng viên theo kết quả công việc thực hiện trong năm. Trường có chính sách ưu đãi tạo điều kiện cho giảng viên học tập nâng cao trình độ chuyên môn. Trường có quy định cụ thể nhiệm vụ nghiên cứu khoa học cho giảng viên.

7. Trường có chiến lược phát triển giai đoạn 2014 - 2020 và giai đoạn 2022 - 2025, trong đó có phát triển tổ chức bộ máy, đội ngũ nhân sự và quản lý hành chính. Trường có chính sách phát triển đội ngũ theo nhu cầu của đơn vị, có kế hoạch, quy trình và tiêu chí tuyển dụng, bổ nhiệm, luân chuyển đội ngũ nhân viên được thực hiện công khai. Năng lực của đội ngũ nhân viên được xác định và triển khai đánh giá theo kết quả công việc hằng năm dựa trên phân công công việc. Trường có khảo sát nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng và triển khai đào tạo bồi dưỡng theo kế hoạch. Hằng năm, Trường/Khoa có triển khai lấy ý kiến các bên liên quan về mức độ đáp ứng của đội ngũ nhân viên. Nhân viên được tham gia góp ý xây dựng các quy định của Trường.

8. Trường có đề án tuyển sinh bao gồm các chính sách và quy định tuyển sinh cụ thể đối với từng ngành đào tạo. Tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học được xác định rõ ràng, căn cứ vào Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo, được cập nhật hằng năm và công bố công khai qua nhiều kênh. Trường có

phân công các đơn vị, có phần mềm quản lý đào tạo và cơ sở dữ liệu để giám sát kết quả học tập, khối lượng học tập, theo dõi và cảnh báo học vụ của người học. Hằng năm, các hoạt động tư vấn việc làm, tư vấn cho người học cải thiện việc học được triển khai. Khuôn viên Trường gồm nhiều cơ sở, các tòa nhà có kiến trúc hài hòa, phòng làm việc, phòng học, các phòng chức năng có đủ trang thiết bị phù hợp, hệ thống phòng cháy chữa cháy đảm bảo an toàn. Trường đã ban hành quy định về văn hóa công sở, môi trường làm việc và học tập lành mạnh, thân thiện và sạch đẹp.

9. Các phòng làm việc, phòng học, phòng chức năng có trang thiết bị phù hợp để hỗ trợ cho hoạt động đào tạo, nghiên cứu chung; có hệ thống công nghệ thông tin hoạt động ổn định, an toàn. Các trang thiết bị và hệ thống công nghệ thông tin đều được định kỳ duy tu, bảo dưỡng và cập nhật theo quy định. Trung tâm Thông tin - Thư viện được trang bị công cụ tra cứu, có nội quy và hướng dẫn người học sử dụng rõ ràng; có nguồn tài liệu tham khảo bản in và bản điện tử được cập nhật hằng năm. Có ban hành quy định riêng của Trường và triển khai thực hiện các tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe; các quy định, nội quy về an ninh, an toàn thực phẩm, trật tự, phòng chống cháy nổ; có khuôn viên rộng dành cho các hoạt động thể chất, y tế và hệ thống căn tin. Định kỳ lấy ý kiến phản hồi của người học và các bên liên quan về môi trường, sức khỏe và an toàn.

10. Trường ban hành quy trình và hướng dẫn cụ thể việc rà soát, cập nhật/đánh giá chương trình đào tạo; Khoa có thực hiện khảo sát nhu cầu nhân lực và ý kiến phản hồi các bên liên quan, có báo cáo tổng hợp, họp bàn tham khảo ý kiến góp ý của các bên liên quan trong quá trình rà soát, cập nhật chương trình đào tạo. Trường có văn bản hướng dẫn xây dựng đề cương học phần, có văn bản quy định về công tác kiểm tra đánh giá kết quả học tập, có các mẫu rubrics đánh giá, có phân công trách nhiệm và có hướng dẫn thực hiện rõ ràng. Khoa có kết quả công trình khoa học của giảng viên được áp dụng vào hoạt động dạy học. Trường có hệ thống và quy trình thu thập thông tin phản hồi và nhu cầu từ các bên liên quan để cải tiến cơ sở vật chất; đội ngũ chuyên trách bảo đảm chất lượng của Trường được đào tạo bài bản, hoạt động chuyên nghiệp và nhiệt tình.

11. Phòng Đào tạo và các đơn vị liên quan sử dụng phần mềm quản lý đào tạo EPMT theo dõi, xây dựng và thống kê dữ liệu người học tốt nghiệp, người học tốt nghiệp đúng hạn, người học thôi học theo từng khóa, từng năm. Trong những năm qua, tỉ lệ người học tốt nghiệp đúng hạn, tỉ lệ thôi học và thời gian tốt nghiệp trung bình của người học ngành Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa có sự cải tiến. Phòng Công tác sinh viên sử dụng hình thức đa dạng để khảo sát tình hình việc làm của người học tốt nghiệp; có báo cáo chính thức hằng năm. Kết quả khảo sát có tỉ lệ phản hồi, tỉ lệ người học tốt nghiệp có việc làm cao (trên 90%). Trường/Khoa có quy định, kế hoạch hướng dẫn người học tham gia các hoạt động, có báo

cáo kết quả hoạt động nghiên cứu khoa học của người học ngành Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa. Trường có hệ thống và quy trình thu thập thông tin phản hồi về sự hài lòng của các bên liên quan, đặc biệt là người học.

Tuy nhiên, chương trình đào tạo còn những điểm tồn tại cần khắc phục (chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn Đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Nhà trường và Khoa Điện – Điện tử viễn thông cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp sau đây:

1. Trường/Khoa cần rà soát lại các chuẩn đầu ra để đảm bảo tất cả chuẩn đầu ra đều đo lường và đánh giá được và tiến tới không cần phải có các PI; cần rà soát các chuẩn đầu ra để đảm bảo phù hợp với Khung trình độ quốc gia; cần tập huấn cho cán bộ quản lý, giảng viên về các phương pháp tiếp cận trong xây dựng chương trình đào tạo, trong đó nhấn mạnh đến tiếp cận theo chuẩn đầu ra.

2. Trường/Khoa nên rà soát lại các thông tin trong Bản mô tả chương trình đào tạo để đảm bảo thông tin được rõ ràng hơn. Rà soát tất cả các đề cương chi tiết học phần đảm bảo có đầy đủ các thông tin quy định, đặc biệt là phương pháp dạy - học. Cần chỉ rõ tên cụ thể của phương pháp dạy học trong các đề cương chi tiết các học phần để thuận lợi trong quá trình thực hiện. Cần đảm bảo việc rà soát, cập nhật chương trình đào tạo đầy đủ các thông tin mới nhất về lĩnh vực điều khiển và tự động hóa.

3. Trường nên có quy định chi tiết cho việc đánh giá khóa luận tốt nghiệp, xây dựng thêm rubrics về đánh giá khóa luận tốt nghiệp; cần rà soát lại các nội hàm của các mục, các thuật ngữ trong Quy định về bảo đảm chất lượng công tác kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học cho phù hợp, đảm bảo tính khả thi trong quá trình thực hiện. Trường cần rà soát lại sự đóng góp của các học phần vào chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo để đảm bảo sự phù hợp với nội dung của học phần. Trên cơ sở đó để đưa ra hình thức và phương pháp kiểm tra đánh giá người học cho phù hợp. Trường/Khoa cần định kỳ lấy ý kiến phản hồi các bên liên quan về nội dung các học phần trong chương trình dạy học đạt được chuẩn đầu ra.

4. Trường nên lồng ghép hướng dẫn việc chuyển hóa triết lý giáo dục vào các hoạt động giảng dạy và học ở các cuộc họp, các hội thảo. Trường, Khoa Điện – Điện tử viễn thông cần mô tả rõ các hoạt động của người học trước, trong và sau giờ lên lớp ở các đề cương chi tiết học phần, đặc biệt là phù hợp với đặc thù từng nội dung của học phần để thuận lợi cho người học trong việc định hướng phương pháp học tập một cách tốt nhất, phù hợp với đặc thù của từng học phần. Trường/Khoa cần có giải pháp như giao các bài tập, đọc tài liệu phù hợp với số giờ tự học được quy định trong đề cương chi tiết học phần và đánh giá kết quả đạt được.

5. Trường nên xem xét cải tiến đối với thi cuối kỳ bằng hình thức tự luận, người học chụp ảnh bài thi bằng điện thoại di động và tải lên hệ thống học tập trực tuyến theo hướng phần mềm sẽ tự mã hóa bài thi (có phách) và cho phép 02 giảng viên chấm độc lập. Khi chấm xong, phần mềm sẽ tự động ghép phách và cuối cùng thì sinh viên mới biết điểm. Trường/Khoa cần định kỳ hằng năm phân tích phổ điểm đánh giá kết thúc học phần và đánh giá quá trình để đối sánh mức độ tương quan của hai loại đánh giá này; đồng thời đối sánh giữa các năm để từ đó có những đánh giá rút kinh nghiệm và điều chỉnh các phương thức thi và việc tổ chức thi. Trường/Khoa cần đánh giá độ giá trị, độ tin cậy của các câu hỏi thi/đề thi trước khi cho người học thi.

6. Trường cần bổ sung thêm tiêu chí liên quan đến công tác phục vụ cộng đồng vào căn cứ xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ; xây dựng các tiêu chí tuyển dụng đảm bảo phù hợp với định hướng phát triển. Trường cần bổ sung các năng lực cần thiết cho giảng viên liên quan đến các tiêu chuẩn bảo đảm chất lượng giáo dục; năng lực nghiên cứu và năng lực đóng góp cho cộng đồng; bổ sung các KPIs chi tiết, cụ thể và thể hiện tính đặc thù công tác của giảng viên trong các tiêu chí đánh giá giảng viên cuối năm. Khoa cần có kế hoạch cải tiến sau khi đánh giá nhằm thúc đẩy hơn tính chủ động và tích cực tham gia nghiên cứu khoa học của giảng viên.

7. Trường/Khoa cần rà soát và bổ sung mục tiêu đào tạo, bồi dưỡng và phục vụ cộng đồng của nhân viên trong chiến lược phát triển của Trường và chiến lược phát triển của các đơn vị. Hằng năm, Trường/Khoa cần rà soát và hoàn thiện các kế hoạch làm việc cá nhân theo bản mô tả vị trí việc làm của nhân viên. Trường cần đánh giá hiệu quả của các loại hình đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn, nghiệp vụ, các buổi tập huấn, tọa đàm, chuyên đề được tổ chức, phân tích mức độ tham dự và tìm hiểu nguyên nhân để có giải pháp cải tiến. Cần xem xét tích hợp và sử dụng hiệu quả dữ liệu đánh giá đánh giá năng lực, xếp loại hàng quý, hàng năm của nhân viên trên phần mềm quản trị của Trường.

8. Trường cần thực hiện việc cập nhật, điều chỉnh chính sách tuyển sinh có sự góp ý của các bên liên quan ngoài Trường; có sự phân tích/dự báo nhu cầu nhân lực cụ thể hơn đối với các ngành tuyển sinh; cần lấy ý kiến xã hội về nhu cầu học ngành Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa; đa dạng hóa các kênh thông tin truyền thông, tăng cường quảng bá hình ảnh ngành học trên các trang mạng xã hội. Cần xây dựng quy trình phối hợp giữa các đơn vị trong việc giám sát sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện của người học; thành lập bộ phận tư vấn tâm lý cho người học. Trường cần cải tạo không gian sinh hoạt câu lạc bộ và không gian tự học cho người học; có giải pháp phù hợp cho bãi đỗ xe ở Cơ sở 1. Cần tổng kết và đánh giá hiệu quả các hoạt động về tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa và các dịch vụ hỗ trợ người học gắn kết với kế hoạch phát triển của đơn vị hằng năm và theo giai đoạn.

9. Trường cần quan tâm đến diện tích phòng làm việc của Khoa; sắp xếp khu vực làm việc độc lập cho lãnh đạo Khoa và các bộ môn, tạo điều kiện để giảng viên chia sẻ và hợp tác với nhau trong các hoạt động đào tạo và nghiên cứu. Cần tăng cường đầu tư thêm trang thiết bị, phục vụ thí nghiệm, thực hành chuyên ngành cho người học nâng cao kỹ năng đáp ứng nhu cầu xã hội. Đầu tư bổ sung danh mục học liệu ngoại văn của ngành Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa, để đáp ứng nhu cầu đào tạo và nghiên cứu.

10. Trường/Khoa cần tăng cường thu thập ý kiến từ các bên liên quan bên ngoài, đặc biệt ý kiến phản hồi của đại diện hiệp hội nghề nghiệp và chuyên gia cho việc cập nhật/cải tiến chương trình đào tạo và các hoạt động khác; cần có quy định cụ thể về việc triển khai định kỳ/thường xuyên hoạt động rà soát đánh giá việc sử dụng các phương pháp dạy và học, phương pháp đánh giá kết quả học tập của người học để đảm bảo sự tương thích và phù hợp với chuẩn đầu ra; cần rà soát và xây dựng/điều chỉnh chính sách khuyến khích giảng viên thực hiện đề tài phục vụ cho việc dạy và học ngành Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa. Trường cần xây dựng đầy đủ cơ chế phản hồi của các bên liên quan để đánh giá, rà soát và định kỳ cải tiến trang thiết bị; cần có giám sát và báo cáo tổng kết việc thực hiện các cải tiến theo kế hoạch hành động.

11. Trường/Khoa cần thu thập dữ liệu tin cậy liên quan từ các cơ sở giáo dục khác để thực hiện đối sánh; cần tổ chức hội nghị chuyên đề bàn việc cải tiến các giải pháp hỗ trợ nhằm tăng tỉ lệ người học tốt nghiệp đúng hạn, giảm tỉ lệ người học thôi học và thời gian tốt nghiệp trung bình. Trường/Khoa cần giám sát các phương thức khảo sát, cần lưu trữ dữ liệu khi khảo sát người học tốt nghiệp về việc làm qua điện thoại để bảo đảm độ tin cậy; cần rà soát, cập nhật quy định/chính sách nhằm thu hút người học tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học; cần thường xuyên phối hợp với các doanh nghiệp có ký kết hợp tác để thực hiện đánh giá mức độ hài lòng của doanh nghiệp và người học tốt nghiệp. Cần tăng cường hoạt động giám sát trong việc thực hiện kế hoạch cải tiến.

Trên đây là những kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục với 11 nhóm giải pháp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch với những giải pháp cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa của Nhà trường. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn theo quy định hiện hành./.